THÀNH PHỐ LAI CHÂU - TỈNH LAI CHÂU

QUY HOẠCH PHÂN KHU II THÀNH PHỐ LAI CHÂU (TỶ LỆ 1/2.000)

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG GIAO THÔNG VÀ CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ, CHỈ GIỚI XÂY DỰNG

B

0 500 m

1đv = 100 m

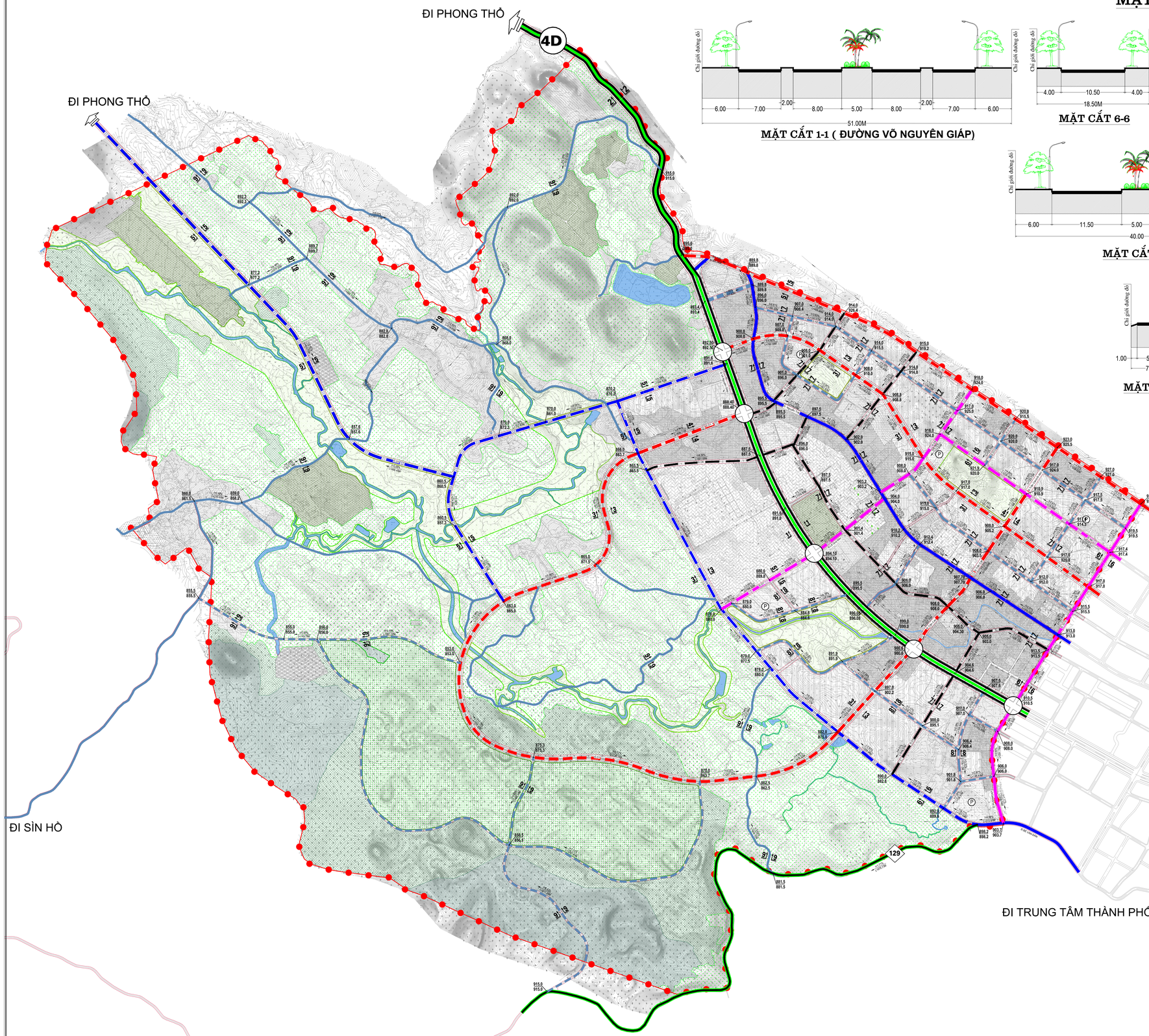

MẶT CẮT NGANG ĐƯỜNG ĐIỂN HÌNH:

MẶT CẮT 1-1 (ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP)

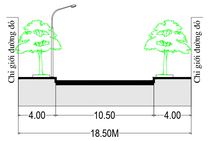

MẶT CẮT 6-6

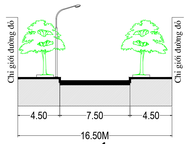

MẶT CẮT 7-7

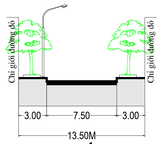

MẶT CẮT 8-8

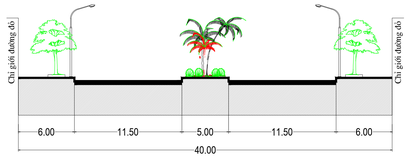

MẶT CẮT 2-2

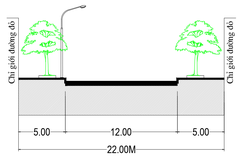

MẶT CẮT 4-4

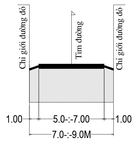

MẶT CẮT 9-9

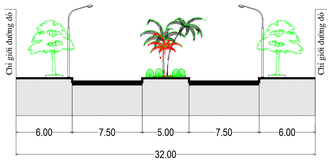

MẶT CẮT 3-3

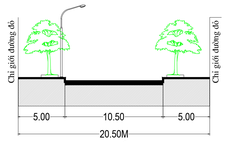

MẶT CẮT 5-5

KÝ HIỆU: HTCT — QUY HOẠCH

- QUỐC LỘ
- ĐƯỜNG TỈNH
- ĐƯỜNG CHÍNH ĐÔ THỊ
- ĐƯỜNG LIÊN KHU VỰC
- ĐƯỜNG CHÍNH KHU VỰC
- ĐƯỜNG KHU VỰC
- ĐƯỜNG PHÂN KHU VỰC
- NÚT GIAO THÔNG CÙNG MỨC
- 913.0 / 913.0 — CAO ĐỘ THIẾT KẾ(M) / CAO ĐỘ TỰ NHIÊN(M)
- i=3.38% L=189.60M — ĐỘ DỐC DỌC ĐƯỜNG(%) / CHIỀU DÀI TUYẾN ĐƯỜNG(M)

Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài trong ranh qy hoạch(m)	L1-giới hạ(m) trong (m)	Định hướng qy hoạch (m)	Kcĩ hiệu mặt cắt	CM tối mặt cắt Lòng đường (m)	Hè trong (m)+ dải phân cách(m)+Hè phải(m)	Ghi chú
Đường QL4D đoạn ngoài khu vực đồng đầu cầu	Giáp đường V.0-7(giáo Giáp - đường V.0(giáo Tiến	Ranh giới khu vực qy hoạch và phía Đông đồ thị huyện Phong Thổ	1.170			1-1	11,5+11,5	6+3+6	Đường hiện trạng hoàn thiện theo lộ giới qy hoạch trong qy hoạch chung đô thị mới.
Đường D1.1.1(N			2.200						Đường D1.1(N nâm theo đường qy hoạch (rõ thiết cấp 5)
L.V ĐÔ THỊ									
Đường trục chính đô thị									
Đường V.0-7(giáo Giáp	Giao đường Nguyễn Tiết	Giao đường 10/10	2.435	Đã xây dựng qm mới rộng 51m		51	3-3	/17/-8.0/5*2	6+2.5+2.5+6	Tuyến đường đã xây dựng hoàn thiện theo qy hoạch
Đường chính đô thị									
Đường V.3	Giao đường V.0-7(giáo Giáp	Giao đường 10/10	2.018		32	3-3	7,5-7,5	4,0+5,0+4,0	Tuyến đường chính đô thị theo định hướng qy hoạch chung, hướng tuyến song song đường V.0-7(giáo Giáp
Đường V.2	Giao đường V.0-7(giáo Giáp	Giao đường 10/10	2.207		20,5	5-5	10,5	5,0+10-5,0	Tuyến đường đã xây dựng 7,5 mặt mặt đường Đầu theo định hướng qy hoạch chung, tuyến đã ngoài KH với Lê Duẩn - Trường Chinh đã QL4D và phía Đông
Đường Trần Cao Vân đến phía Đầu	Giao đường V.0-7(giáo Giáp	Giao đường đối ngoại V.2	1.067		22	4-4	12	5,0+10-5,0	Tuyến đường chính đô thị theo định hướng qy hoạch chung, hỗ trợ lưu thông giữa khu lõi đường V.0-7(giáo Giáp và đường đối ngoại V.2, là Trục lớn nối khu vực phát triển phía Tây QL4D
Đường D1.O1.1	Giao đường Trần Cao vá đường V.0-7(giáo Giáp	Nút giao ngã tư V.0-7(giáo Giáp - đường qy hoạch D4 Tây D1.1	3.825		32	3-3	7,5-7,5	4,0+5,0+4,0	Đoạn 1
	Giao đường qy hoạch V.3	Giao đường V.0-7(giáo Giáp	483		22	4-4	12	5,0+10-5,0	Đoạn 2
Đường T.H'ư khu vực									
Đường Nguyễn Tiết	Giao đường đối ngoại V.2	Giao đường Lê Quý Đôn	1.226		16,5	5-7	7,5	4+0-4	Tuyến kết khu vực quan trọng Nguyễn Tiết - Trần Hưng Đạo - Nguyễn Văn Linh - H1 Đầu Ô kết Nội Tây sang Đông là kêu vực phía Đông Nam của thành phố
	Giao đường Lê Quý Đôn	Giao đường 10/10	1.005		20,5	5-5	10,5	5,0+10-5,0	
Đường V.0 (LKV Bắc-QHC)	Giao đường qy hoạch D2	Giao đường Pusamcap	256		20,5	5-5	10,5	5,0+10-5,0	Tuyến đường kết khu vực theo qy hoạch chung, song song với đường V.0-7(giáo Giáp và phía Tây
	Giao đường qy hoạch D1.1	Giao đường qy hoạch D1	1.500		32	3-3	7,5-7,5	4,0+5,0+4,0	
	Giao đường qy hoạch D1	Giao đường Pusamcap	761		18,5	6-6	10,5	4,0+10-4,0	
Đường D2 (LKV Bắc-QHC)	Giao đường V.0-7(giáo Giáp	Giao đường qy hoạch D1-D2.1	1.944		20,5	5-5	10,5	5,0+10-5,0	
Đường D3 (LKV Bắc-QHC)	Giao đường qy hoạch D2	Ranh tiếp giáp phía Tây Tiểu đồ II (Phong Thổ)	2.273		20,5	5-5	10,5	5,0+10-5,0	Tuyến đường kết khu vực theo qy hoạch chung, kết nối hướng đi Phong Thổ
Đường C.Ninh khu vực theo QHC									
Đường H 10	Nút giao đường V.0-7(giáo Giáp - Pusamcap	Đường đối ngoại V.2	1.020		18,5	6-6	10,5	4,0+10-4,0	Tuyến đường hiện trạng đã xây dựng định hướng hoàn thiện lộ giới theo qy hoạch
Đường Pusamcap	Giao đường T1 tại đồi Sơn	Giao đường D7.1-51D	525		24	4-4	14	4+0-4	Tuyến đường hiện trạng đã xây dựng định hướng hoàn thiện lộ giới theo qy hoạch
Đường L4 Quý Đôn	Giao đường V.0-7(giáo Giáp	Giao đường Nguyễn Tiết	3779		16,5	5-7	7,5	4+0-4	Tuyến đường hiện trạng đã xây dựng định hướng hoàn thiện lộ giới theo qy hoạch
Đường D8(L4 Quý Đôn kéo dài vô phía Đầu	Giao đường Nguyễn Tiết	Giao đường đối ngoại V.2	606		16,5	5-7	7,5	4+0-4	
Đường D7(L4 Quý Đôn kéo dài vô phía Tây Nam)	Giao đường V.0-7(giáo Giáp	Giao đường qy hoạch V.3	460		20,5	5-5	10,5	5,0+10-5,0	
Đường V6 (chính đôn vực theo QHC)	Giao đường D8 (L4 Quý Đôn kéo dài vô phía Đầu	Giao đường 10/10	962		18,5	6-6	10,5	4,0+10-4,0	Đoạn tuyến điểm chính phía bắc vòng điểm kiến hiện trạng tuyến đường đã xây dựng, đoạn mái Đông Nâm điểm chính nên tuyến phù hợp với địa hình và hiện trạng, điều hòa toàn đồ theo định hướng QHC
Đường khác vực									
Đường V4 (đường kêu vực theo QHC)	Giao đường qy hoạch D6	Giao đường 10/10	1.528		16,5	5-7	7,5	4+0-4	
Đường D4 (đường kêu vực theo QHC)	Giao đường Nguyễn Tiết	Giao đường đối ngoại V.2	492		16,5	5-7	7,5	4+0-4	
Đường D5 (đường kêu vực theo QHC)	Giao đường Nguyễn Tiết	Giao đường đối ngoại V.2	480		16,5	5-7	7,5	4+0-4	
Đường D6 (đường kêu vực theo QHC)	Giao đường Nguyễn Tiết	Giao đường qy hoạch V.3	774		16,5	5-7	7,5	4+0-4	
Đường D1	Giao đường qy hoạch V.4	Giao đường qy hoạch V.3	658		16,5	5-7	7,5	4+0-4	
Đường phân khu vực									
Đường N2	Giao đường Nguyễn Tiết	Giao đường 10/10	1.800		13,5	6-6	7,5	3+0-3	
Đường N7	Giao đường D8 (L4 Quý Đôn kéo dài vô phía Đầu	Giao đường 10/10	559						
Đường N8	Giao đường qy hoạch D10	Giao đường qy hoạch D15	630		13,5	6-6	7,5	3+0-3	
Đường D10	Giao đường V.0-7(giáo Giáp	Giao đường qy hoạch V.3	557		13,5	6-6	7,5	3+0-3	
Đường D12	Giao đường qy hoạch V.7	Giao đường đối ngoại V.2	546		13,5	6-6	7,5	3+0-3	
Đường D22	Giao đường qy hoạch V.0	Giao đường qy hoạch V.0	762		13,5	6-6	7,5	3+0-3	
Đường D23	Giao đường qy hoạch V.0	Giao đường đối ngoại V.2	241		16,5	5-7	7,5	4+0-4	
Đường D24	Giao đường V.0-7(giáo Giáp	Giao đường Nguyễn Tiết	365		13,5	6-6	7,5	3+0-3	
Đường D27	Giao đường V.0-7(giáo Giáp	Giao đường qy hoạch V.3	680		13,5	6-6	7,5	3+0-3	
Đường D30	Giao đường V.0-7(giáo Giáp	Giao đường qy hoạch V.3	539		13,5	6-6	7,5	3+0-3	
Đường D27	Giao đường V.0-7(giáo Giáp	Giao đường Nguyễn Tiết	204		18,5	6-6	10,5	4,0+10-4,0	
Đường giao thông đi ngoài khu vực đồng đầu cầu, đi qua khu vực đồi núi			17.954						Chiều rộng nền đường đạt tiêu chuẩn cấp IV-GT.mi, thư "7-9m. Các tuyến đều ngoại quan trong có điều kiện rộng cấp vực rộng lớn nên đường rộng 12m theo tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054:2005

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: ...../QĐ-UBND NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2024

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ LAI CHÂU

KÈM THEO BÁO CÁO SỐ: ...../..... NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2024

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH VÀ TRÌNH DUYỆT:

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ LAI CHÂU

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: ...../TTr-QLĐT NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2024

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:

QUY HOẠCH PHÂN KHU II THÀNH PHỐ LAI CHÂU (TỶ LỆ 1/2.000)

(THÀNH PHỐ LAI CHÂU - TỈNH LAI CHÂU)

TÊN BẢN VẼ

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG GIAO THÔNG VÀ CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ, CHỈ GIỚI XÂY DỰNG

BẢN VẼ: QH 06	GHÉP: 1A0	TỶ LỆ: FIX A0	NGÀY: /2024
THIẾT KẾ	KS. NÔNG NGỌC QUÝ		
CHỦ TRÌ	KS. NÔNG NGỌC QUÝ		
CHỦ NHIỆM	THS.KTS. NGUYỄN CHÍ HÙNG		
Q.L.KỸ THUẬT	THS.KTS. KIỀU TUẤN TÚ		

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN NGỌC XUÂN QUỲNH

CÔNG TY CỔ PHẦN QUY HOẠCH VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM
SỐ 8 PHỐ KIM HOA, PHƯỜNG PHƯƠNG LIÊN, QUẬN ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
ĐT: (+ 84.4) 62752719 Fax: +(84.4) 62752719 Email: PUD6868@gmail.com